

# NHẤT THIẾT ÂM NGHĨA KINH

## QUYỂN 73

- Âm A-tỳ-đàm-cam-lộ-vị luận hai quyển - Huyền Ứng soạn.
- Tỳ Tướng Luận một quyển - Huyền Ứng.
- Tôn-bà-tu-mật Luận mười quyển - Huyền Ứng.
- Tam Pháp Độ Luận hai quyển - Huyền Ứng.
- Nhập A-tỳ-đạt-ma Luận hai quyển - H. Lâm.
- Thành Thật Luận hai mươi quyển - Huyền Ứng.
- Lập Thế A-tỳ-đàm Luận mười quyển - Huyền Ứng.
- Giải Thoát Đạo Luận mười hai quyển - Huyền Ứng.
- Xá-lợi-phất-a-tỳ-đàm Luận hai mươi hai quyển - Huyền Ứng.
- Ngũ-sự-tỳ-bà-sa Luận hai quyển - Huệ Lâm.
- Bại-bà-sa Luận mười bốn quyển - Huyền Ứng.
- Tam Di Để Luận ba quyển - Huệ Lâm.
- Phân Biệt Công Đức Luận bốn quyển - Huyền Ứng.
- Tứ Đế Luận Bốn quyển - Huyền Ứng.
- Bích-chi-phật Nhân Duyên Luận hai quyển - Huyền Ứng.
- Thập Bát Bộ Luận một quyển - Huệ Lâm.
- Bộ Vị Cháp Luận một quyển - Huệ Lâm.
- Di Bộ Tông Luận một quyển - Huệ Lâm.
- Bên phải mười tám luận một trăm ba mươi ba (133) quyển đồng âm với quyển này.

### A-TỠ-ĐÀM CAM LỘ VỊ LUẬN

*Huyền Ứng soạn.*

### QUYỂN THƯỢNG

Lỗ ô đây là chữ Hán cổ ngược lại âm hồ quan đây nên viết chữ cát ngược lại âm La-hạp.

Tâm khẩu ngược lại âm tiết hầu sách Thượng Thư cho rằng: Khẩu là tặc gian cừu, sách Phạm Ninh Tập giải thích rằng: Gọi là một nhóm

người đi công phá, cướp giết. Nay lấy nghĩa này, sách Thuyết Văn cho rằng: Khấu là bạo, Quảng Nhã cho rằng: Khấu là cướp giết, chữ viết từ bộ hoàn đến bộ chi âm phiếu ngược lại âm thất diệu.

Chí thâu ngược lại âm dữ thị kỹ chí hai âm dựa theo chữ chí là hại ghét.

- *Quyển Hạ Trước không âm.*

\*\*\*\*\*

## TÙY TƯỚNG LUẬN

Sanh tra ngược lại âm trắc gia gọi là trái nghi tra, giống như cái ô lặc, hình lớn như cái bát, có mùi vị, không trơn láng, giống như rượu không thể ăn nhiều, Luận Văn viết chữ tra chẳng phải thể chữ.

Thấu khứu ngược lại âm sừ trừu ngược lại âm dưới khứu cữu nay Giang Nam nói trái chín trên rừng Cầm Nại, làm thành bột khô gọi khứu cũng gọi là lương thực khô.

Tam lạt Tự Uyển viết chữ thu cũng đồng, ngược lại âm Lô-cát Văn Thông Dụng cho rằng: Rất cay gọi lạt Giang Nam nói cay là lạt Trung Quốc nói cay là tân Văn Luận viết chữ thích nghĩa ngược lại quai lạ, thích chẳng phải thể chữ đây dùng.

\*\*\*\*\*

## TÔN BÀ TU MẬT SỞ TẬP LUẬN

*Huyền Ứng soạn.*

### QUYỂN 1

Ma-du ngược lại âm Dĩ-chu tên người dựa theo chữ du là biến đổi.

Đường nhĩ ngược lại âm sắc hành Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Đường là nhìn thẳng.

Ý-hồ ngược lại âm Ủ-ký sách Nhĩ Thất cho rằng: Ý là tốt đẹp, chữ viết từ bộ Ế Thanh Tứ Văn Luận viết chữ khánh là sai lầm thiếu sót vậy.

Bạt tranh ngược lại âm văn manh.

Tiến hoạt ngược lại âm cổ hoạt Thích Danh cho rằng: Tiến là tiến vào nghĩa này vốn gọi đầy đủ thể chữ này gọi là cán cán tức là ngọn gọi

là hoạt hội cũng gọi là chui của cây cung, cán của cung tên. Hoạt là bên tay cầm, cán cầm gọi là xoa hình giống như lưỡi liềm.

Ô-sa ngược lại âm nhất hồ cái ao lớn gọi hoàng ao nhỏ gọi là ô sách Thuyết Văn cho rằng: Ô là ao nước đục không chảy.

Môn-khổn lại viết chữ khổn cũng đồng, ngược lại âm khổ bốn sách Lễ Ký cho rằng: Nói rằng ở ngoài không vào được nơi cửa trong là khổn lại chú giải rằng: Khổn là cửa hẹp.

Nha pháo ngược lại âm bành hiếu sách Thuyết Văn cho rằng: Trên mặt nóng nhiệt nổi mụn, nay lấy nghĩa này, Văn Luận viết chữ bao là chẳng phải.

Xà hủ y văn cổ viết chữ trùng quý hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hồ quý gọi là độc trùng. Hàn Phi Tử Truyện cho rằng: Trùng có loài rắn một chân có hai miệng tranh nhau ăn, tranh nhau cắn, tranh nhau giết hại.

Đàn-sấn hoặc nói đạt-sấn ngược lại âm Xoa-cẩn đây dịch là tài thí, pháp thí, được phước báo, nên gọi là Đạt-sấn theo Tây Vực ký ghi rằng: Nói đúng gọi là Đạt-sấn-nã hoặc nói là Đà-khí-ni giáo lý dùng tay hữu, tức tay phải mà thọ nhận người khác, thí cho là khiến cho sanh phước cho nên theo đây mà lập thân vậy.

-----

### TÔN BÀ TU MẬT SỞ TẬP LUẬN QUYỂN 2 - 3

Môn quắc văn cổ lại viết chữ hạp cũng đồng, ngược lại âm vu vực lại là âm vực sách Nhĩ Nhã cho rằng: Chật hẹp gọi quắc Quách Phác cho rằng: Cửa hẹp âm trật ngược lại âm thiên kết.

Xác thiên lại viết chữ bức cao hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm khẩu giác sách Chu Dịch (778) cho rằng: Khô cứng tự nhiên là khác đi. Theo Hàn Khang Bá cho rằng: Xác là cứng, đáng vẻ cứng tự nhiên, Văn Luận viết chữ xác là chẳng phải thể.

Năng tích ngược lại âm nô lang sách Nhĩ Thất cho rằng: Năng là lâu rồi. Giống như qua lâu rồi cổ xưa.

Táo quán ngược lại âm công hoãn sách Thuyết Văn cho rằng: Táo là rửa tay, phàm tẩy rửa vật đều gọi là quán nhưng không nói rửa tay.

Oán cừu văn cổ viết chữ thuật cũng đồng, ngược lại âm cự ngư oán là vợ chồng gặp nhau gọi cừu sách Nhĩ Thất cho rằng: Cừu là thù

**TÔN BÀ TU MẬT SỞ TẬP LUẬN  
QUYỂN 4**

Tập bất ngược lại âm trở lập Tam Thương cho rằng: Tụ tập, sách Thuyết Văn cho rằng: Theo chữ tập là cất giấu, thâu gom.  
Đề lệ ngược lại âm tha lễ tên cây.

-----

**TÔN BÀ TU MẬT SỞ TẬP LUẬN  
QUYỂN 5**

Phiếu khiên ngược lại âm bệ diệu âm dưới khứ yên tên Tam-muội.

Quyên quyên ngược lại âm cổ huyền Tự Lâm cho rằng: Dòng nước nhỏ gọi là quyên quyên cũng là trong sạch.

Sổ-át văn cổ viết chữ các cũng đồng, ngược lại âm ư hạt sách Nhĩ Thất cho rằng: Át là ngăn chặn, gọi là ngăn chặn sự phản nghịch là át cũng gọi là che trùm, chắn át.

Vi vi đúng nghi là chữ vi ngược lại âm vu phỉ sách Thuyết Văn cho rằng: Vi là ánh sáng rực rỡ cũng là đỏ rực.

-----

**TÔN BÀ TU MẬT SỞ TẬP LUẬN  
QUYỂN 6**

Ngu trắng ngược lại âm trúc hạng Lý Đăng Thanh loại tập âm là sủu hạng trắng cũng là ngu đần độn ngu đại.

Ngoan lỗ ngược lại âm ngũ hoàn âm dưới lực cổ sách Luận Ngữ âm là sấm Khổng An Quốc cho rằng: Lỗ là ngu độn Văn Luận viết chữ lỗ là chẳng phải thể.

Phân để ngược lại âm phủ bản âm dưới văn cổ viết chữ nể cũng đồng, ngược lại âm trực cơ đây nói sai, nói đúng Tãn-trà-đa-tã-tà đây dịch là đoàn cùng với xưa dịch là cấp cô độc giống như là tên khác Tu-đạt-đa Tu-đạt-đa đây là thiện dữ.

Minh thệ ngược lại âm phi kinh sách Lễ Ký cho rằng: Chư hầu nhận việc đến phạm trong nước có nghi ngờ đồng hội mà thường là lập

thệ ước nên gọi là minh.

Ngê lộc lại viết chữ tề cũng đồng, ngược lại âm cát hề sách Nhĩ Thất cho rằng: Con nai cái, nghê tên gọi chung các con thú con, thú nhỏ âm hà là âm da.

Sử tuyển ngược lại âm tợ nhuộm sách Vận Tập âm là dục tuyển sách Thuyết Văn cho rằng: Bú múc, bú sữa, cũng là hút vào ống vào.

-----

**TÔN BÀ TU MẬT SỞ TẬP LUẬN  
QUYỂN 7**

Trừ bộ ngược lại âm trực ư gọi là trừ trừ dùng dằng không chịu tiến tới, cũng là do dự, âm trừ ngược lại âm trực lưu âm xúc ngược lại âm trì lục.

- *Quyển 8 - 10 đều trước không có âm.*

\*\*\*\*\*

**TAM PHÁP ĐỘ LUẬN  
QUYỂN THƯỢNG**

- *Không có âm giải thích.*

**TAM PHÁP ĐỘ LUẬN  
QUYỂN HẠ**

Tỏa trì ngược lại âm thủ ngọa sách Thuyết Văn cho rằng: Tỏa là chém chặt bị thương, theo chữ tỏa giống như chém là chặt.

Giới hoán ngược lại âm hồ giới sách Vận Tập viết giới giới hạ Thương Hiệt giải thích văn cổ viết ai nhuế tiếng than buồn giận, Văn Thông Dụng viết hội đại ngữ nói lớn tiếng, giới giống như la mắng, giận, mắng mỏ, đều là vậy.

Y khí ngược lại âm ất giới sách Thuyết Văn cho rằng: Y là tiếng than, thở dài.

\*\*\*\*\*

**NHẬP A TỶ ĐẠT MA LUẬN***Sa-môn Huệ Lâm soạn.***QUYỂN THƯỢNG**

Tuấn phương ngược lại âm sở lực theo chữ tuấn phương đó là giữ người trong và ngoài nói chuyện với nhau, bốn mặt đều bằng nhau, gọi là đốn phương, xưa nay Chánh Tự viết từ bộ điền đến bộ nhân đến bộ truy chữ hội ý giống như thừa ruộng vuông bốn góc.

Tư lược ngược lại âm trên tinh da cũng âm dữ-sa đều đồng, theo chữ thổ tư đó là giảng lười bắt thỏ, theo Mao Thi Truyện cho rằng: Đan lười bắt thỏ ting ting là vậy, theo truyện nói rằng: Thổ tư tức là con thỏ đã sa lười. Quách phác chú giải sách Nhĩ Nhã cho rằng: Tư giống như che trùm trên, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ võng thanh thã ngược lại âm dưới cường lượng theo chữ lược đó là bắt cầm thú, nói cho đủ là dùng câu cung gỗ lớn che trên tám lười bên đường bắt con thú, có cơ hội nảy sinh ra con thú đi bắt ngờ bị tóm lấy, sách Thuyết Văn viết từ bộ cung đến bộ lược thanh tĩnh.

Tàm quý ngược lại âm trên tạng hàm ngược lại âm dưới quy vị văn trước âm nghĩa đã giải thích rồi đây không giải thích trùng lặp nữa Văn Luận viết chữ tàm quý cũng thông dụng.

Dũng hãn ngược lại âm hàn ngạn sách Thuyết Văn cho rằng: Hãn là dũng mãnh, hung hãn, chữ viết từ bộ tâm thanh hạn hoặc là từ bộ thủ viết thành chữ hãn hoặc từ bộ phộc bộ khuyến viết thành chữ hãn cũng đều thông dụng.

Giao tất ngược lại âm trên giáo hào sách Khảo Công Ký cho rằng: Khất keo nấu bằng da nai màu xanh trắng, keo da ngựa màu trắng đỏ, keo da trâu màu cũng đỏ, keo da chuột màu đen, keo da cá, keo sừng là màu vàng. Trịnh Huyền cho rằng: Đều gọi là lấy các da thú nấu làm thanh keo, hoặc dùng sừng mà nấu thanh keo. Cố Dã Vương cho rằng: Keo là chỗ lấy liên tục các da con vật, cho nên dính liền với nhau. Theo Mao Thi Truyện cho rằng: Keo là dán chắc chắn, sách Thuyết Văn viết từ bộ nhục thanh giao âm giao ngược lại âm kinh do.

Trù trừ ngược lại âm trên trường lưu lại cũng âm trì đều thông, theo Hàm Thi truyện cho rằng: Yêu thương nhưng không gặp dùng tay đè ấn xuống, dùng dăng, chân chừ, giống như do dự, hoặc viết là trì trì giống như bồi hồi đi đi lại lại. Xưa nay Chánh Tự đều viết từ bộ túc chữ hình thanh.

## NHẬP A TỶ ĐẠT MA LUẬN QUYỂN HẠ

Ai-y-ô âm trên là ai ngược lại âm A-khả âm kế là y ngược lại âm Y-dĩ âm dưới là ô ngược lại âm Ô-cổ ba chữ đều chữ phạm âm, Văn Luận viết ai ế hai chữ, theo Tả Truyện cho viết sai thoát ra một chữ ô ý của luận nói rằng: Tên gọi của tam thân tức là ba thân, câu văn chữ thân đây gọi là ba, các khác biệt như Ai-y-ô ba chữ, thí dụ như là Ma-hê-thủ-la Thiên vương là vua của trời Ma-hê-thủ-la. Trên mặt có ba con mắt, trong kinh Niết-bàn cũng nói rõ ràng, nghĩa này thể cũng là một, dùng riêng thiếu đi một chữ, không thể cộng thành một nghĩa, gọi là tam tụ thân vậy.

\*\*\*\*\*

### THÀNH THẬT LUẬN

*Huyền Ứng.*

#### QUYỂN 1

Trác phủ văn cổ viết chữ trác cũng đồng, ngược lại âm trúc giác sách Thuyết Văn cho rằng: Trác là chặt đốn, trác là chặt bằng búa.

Đam phù ngược lại âm trương âm tên của ngoại đạo, theo Phật mười hai năm bắt đầu là căn thực.

- *Quyển 2, 3 Trước không có âm.*

-----

### THÀNH THẬT LUẬN

#### QUYỂN 4

Tê-nạch lại viết chữ di cũng đồng, ngược lại âm tử lễ Quảng Nhã cho rằng: Tê là lọc nước, gọi là tê dùng vải thưa ép ra nước, Văn Luận viết chữ tê ngược lại âm tử nghệ tê là nắm kéo ra, bài trừ, chẳng phải nghĩa đây dùng, ngược lại âm dưới nô cách nô trác hai âm nạch là nắm, cầm, bắt lấy, nắm trong tay, âm lộc là âm lộc.

Đông-tỳ lại viết chữ đông hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm đồ đông theo Thanh Loại cho rằng: Viết chữ nông sách Thuyết Văn viết chữ đông gọi là đau nhức âm dưới phương nhị Thiên Thương Hiệt

ghi rằng: Tay chân bị tê cứng, Văn Luận cho rằng: Bị bệnh tê thấp, nay nói thời tiết lạnh nên bệnh phong tê đều là vậy.

Mạo mượn âm mạo mạo là sâu muộn, dáng điệu như chết rồi vì vậy mà gọi tên.

Dược thạch trị bệnh gọi là dược thời thượng cổ người ta lấy đá mài làm kim để trị bệnh, thời nay người ta lấy thiết chì mài làm kim đều gọi là để trị chữa bệnh vậy.

Cổ-phù chiếu theo định văn cổ quan thượng thư viết chữ bao phù hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm phù cứu gọi là cái dùi trống, sách Thuyết Văn cho rằng: Bao là đánh trống, cái cán dùi trống.

Biều-chước lại viết chữ biều cũng đồng, ngược lại âm tỳ điều Tam Thương cho rằng: Biều là cái bầu cái thìa. Khuê Nam gọi là biều là chức người Thục nói chức là cái bầu đựng nước, âm dưới lại viết chữ chước cũng đồng, ngược lại âm thị ngược có thể dùng cái hộc mức thức ăn đó gọi là chước tức cái thìa, cái muỗng. Âm chức là âm thức âm lễ ngược lại âm lang để.

Nhân bề ngược lại âm hổ bề Chương Tiểu Học cho rằng: Bề là cái lược dày, nay gọi là cái lược cấm lông mi, lược chải đầu đều là làm vậy.

-----

**THÀNH THẬT LUẬN**  
**QUYỂN 5**

Tương tranh lại viết chữ tranh ba chữ tượng hình đều đồng vậy, ngược lại âm văn canh tranh là va chạm, cũng gọi là nô đùa va chạm với nhau.

-----

**THÀNH THẬT LUẬN**  
**QUYỂN 6**

Chất cốc ngược lại âm chi dật âm dưới là cổ lộc gông cùm ở tay gọi là chất gông cùm ở chân gọi là cốc cũng gọi là nữ giới tức gông cùm xiềng xích.

Như tiếp sách Thuyết Văn viết chữ hiệp Thích Danh viết chữ tiếp,



cũng đồng, ngược lại âm tử điệp tiếp là lông mi mắt, giữ Sơn Đông  
điềm ly âm tử cập Văn Luận viết chữ diêm điệp hai chữ tượng hình là  
chẳng phải.

-----

**THÀNH THẬT LUẬN**  
**QUYỂN 7**

Xuyết-điều ngược lại âm trúc quát Nhĩ Thất chú giải rằng: Xuyết  
lớn như chim bồ câu, hoặc là nói giống như chim cú gáy, cũng giống  
như con gà mái, chim trĩ, chân giống chân chuột, không có ngón sau,  
đuôi dài gọi là lạo chim cảm cấp, bay từng đàn, thường ở phương bắc,  
sa mạc, thịt nó rất ngon, tục gọi là chim đột quyết, giống như chim sẻ,  
thường sanh sống trên tổ cao, âm cảm ngược lại âm hồ lam.

- *Quyển 8 Trước không có âm*

-----

**THÀNH THẬT LUẬN**  
**QUYỂN 9**

Xá-lư ngược lại âm lực cư gọi là nhà riêng, cũng gọi là nhà trọ,  
chỗ nghỉ nhờ. Vua là trong nhà này chỗ gọi là tránh nóng, lạnh, đến  
mùa xuân, mùa thu thì đi, đến mùa đông mùa hè thì đến ở.

Nhập chi ngược lại âm chữ di gọi là cái bình của ngoại đạo tròn  
giống như cái bầu, mà không có chân, lấy ba cây gậy chéo vào nhau  
mà đưa cái bình lên vậy, trong các kinh hoặc nói cầm ba cây gậy đứng  
chống đỡ thật kỳ lạ. Hoặc là nói cây gậy đứng xen vào nhau chống đỡ  
đều là đúng vậy, Văn Luận viết chữ chi này là chẳng phải.

Kim thương ngược lại âm thiên dương Thiên Thương Hiệt giải  
thích văn cổ rằng: Hai cây thẳng bén nhọn gọi là (780) thương sách  
Thuyết Văn cho rằng: Thương là cây sủng bắn rất xa, Văn Luận viết  
chữ phù là chẳng phải thể vậy.

Toàn mâu ngược lại âm thô loan toàn gọi là ném lao âm dưới lại  
viết mâu hai chức tượng hình cũng đồng, ngược lại âm mạc hậu sách  
Thuyết Văn cho rằng: Cây mâu dài hai trượng.

Cầu giáo lại viết chữ nạo cũng đồng, ngược lại âm bũ giáo sách

Thuyết Văn cho rằng: Nạo là cắn nhai xương, Quảng Nhã cho rằng: Nạo là cắn nhai Giang Nam chú giải rằng: cắn gọi là giao.

Điện phúc ngược lại âm tợ duyên sách Thuyết Văn cho rằng: Nước xoáy sâu âm dưới lại viết phúc phục ba chữ tương hình cũng đồng, ngược lại âm phò phúc là sâu thẳm cũng gọi là nước xoáy.

Tài cán ngược lại âm tắc tài ngược lại âm dưới văn cổ viết hiến cán mộc ba chữ tương hình cũng đồng, nay viết chữ khái cũng đồng, ngược lại âm ngũ hạt sách Nhĩ Nhã cho rằng: Cán là dư thừa, nói là cây mọc dư thừa, cũng gọi là trồng cây quá nhiều chen lấn nhau mà mọc lên.

- *Quyển 10 không có âm giải thích*

-----

## THÀNH THẬT LUẬN QUYỂN 11

Huân tân ngược lại âm hứa vân Thiên Thương Hiệt cho rằng: Huân là loại rau có chất cay nồng, phạm là vật có mùi cay nồng đều gọi là huân.

-----

## THÀNH THẬT LUẬN QUYỂN 12

Cô quỳnh văn cổ viết chữ quỳnh hai chữ tương hình cũng đồng, ngược lại âm cư dinh không có cha gọi là cô không có con gọi là độc không có anh em gọi là đơn quỳnh quỳnh là không có chỗ nương nhờ, chữ viết từ bộ tấn đến bộ dinh thanh tĩnh âm tấn ngược lại âm truy nhuận.

Yết-tử lại viết chữ yết hai chữ tương hình cũng đồng, ngược lại âm u yết Tự Lâm cho rằng: Bệnh thương nhiệt gọi là thương nhiệt phiền muộn muốn chết đi. Lại cũng gọi là bệnh thương phong đỏ bầm tím gọi là mất sắc gọi là yết tức là bệnh cảm nắng, trúng nắng, nên viết chữ này.

- *Quyển 13, 14 Trước không có âm.*

-----

## THÀNH THẬT LUẬN QUYỂN 15

Bất-thí ngược lại âm thí thì Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Không chỉ nhiều như vậy.

Nhất hoành văn cổ viết chữ hoành hai chữ tượng hình cũng đồng, nay viết chữ hoành cũng đồng, ngược lại âm cổ hoành theo Thanh Loại cho rằng: Viết chữ hoành là trục xe ngang dưới, nay gọi là thang sàng xe bậc thang bước lên xe, cùng là thanh gỗ ngang dưới xe đều gọi là quang.

---

## THÀNH THẬT LUẬN QUYỂN 16

Viên hầu lại viết chữ viên cũng đồng, ngược lại âm vũ phiên viên giống như loại khỉ mà lớn hơn, tay nó dài, màu sắc có đen, có vàng, tiếng kêu rất buồn thảm, xưa nay chú giải rằng: Loài vượn sống năm trăm (500) tuổi hóa làm già nhân sống ngàn tuổi âm hoặc ngược lại âm cư phước.

Trập trùng ngược lại âm trì lập sách Thuyết Văn cho rằng: Trập là loài thú ẩn giấu mình, mùa đông ẩn mình bất động, tức là loài thú lông thưa ngắn, như con gấu, con bi v.v... đều gọi là trập.

---

## THÀNH THẬT LUẬN QUYỂN 17

Khảo kiểm ngược lại âm khổ lão gọi là tra hạch chất vấn.

Thổ phong ngược lại âm bổ long gọi là mô đất cao lên làm ranh giới gọi là phong gọi là đất gom lại thành mô cao.

Tắc-hy lại viết chữ hy cũng đồng, ngược lại âm hự y Tự Lâm cho rằng: Hy là làm cho khô ráo sách Phương Ngôn cho rằng: Hy là bạo ngược, giữa bắc yến hải đảo gọi bạo ngược dữ tợn là hy.

Dụng sản lại viết chữ sản cũng đồng, ngược lại âm sơ nhân sách Thuyết Văn cho rằng: Sang bằng, Văn Thông Dụng cho rằng: Tấn công,

công phá giết sạch gọi là sẵn sẵn là cây đao vuông có cán cầm.

Bao noãn thể chữ viết chữ bao lại viết chữ bao cũng đồng, ngược lại âm âm bổ mạo Văn Thông Dụng cho rằng: Cái trứng nằm ẩn trong khe nước. Bắc Yến gọi là bao Giang Nam gọi là hồ lô âm lô ngược lại âm ương phú âm phụ ngược lại âm bổ hựu.

Xác xuất lại viết chữ xác cũng đồng, ngược lại âm khẩu giác ngô hội giang âm là khốc gọi là các vỏ trứng bên ngoài nó cứng, trên trứng giữa gọi là xác.

- Quyển 18, 19, 20 Trước không có âm.

\*\*\*\*\*

## LẬP THẾ A TỶ ĐÀM LUẬN

*Huyền Ứng soạn.*

### QUYỂN 1

Tỳ-xá-khư hoặc gọi là Tỷ-xà-khư đây dịch là biệt chi tức là để túc đã sinh ra gọi là sở trực tức là tên, theo Tây Vực nhiều khi lấy đây làm tên.

Lộc tử mẫu tiếng Phạm nói là Mật-lợi-già-la lại cũng gọi là Lộc-ma-đa lại cũng gọi là Mẫu-bã-la-sa-đa đây dịch là đường cũng nói là điện xưa gọi là Ma-già-la-mẫu gọi là đường đó là sai lược vậy.

Ưu hồng ngược lại âm ư ngư âm dưới là hồ cầu đều là tiếng rống của các loài thú.

Diêm phù ngược lại âm dĩ nhiễm hoặc là diêm phù hoặc gọi là chiêm phù hoặc nói là thiêm bộ đều là tiếng Phạm chuyển đọc sai. Diêm phù đó là từ gốc cây mà làm tên gọi, chữ đề đó là nói lược nên nói là Đề-bệ-ba đây dịch là châu.

Lưu tiết ngược lại âm lực chu Văn Thông Dụng cho rằng: Thịt nổi khối u lên gọi là lưu gọi là thịt nổi giống như lông cây mắc lông, cũng gọi là bệnh ung thư.

Chỉ giáp lại viết chữ giáp cũng đồng, ngược lại âm cổ hộp sách Thuyết Văn cho rằng: Hữu giáp, giáp tức là cánh tay, kể đến dưới viết chúng nghi là chữ giáp này.

Tưng thân văn cổ viết chữ tung ba chữ tượng hình, nay viết chữ tung cũng đồng, ngược lại âm tu phụng, sở tụng hai âm Quảng Nhã cho rằng: Tung là trên cao, nhảy lên cao.

Thi-đa-lâm nói cho đúng là Thi-đa-bà-na đây gọi rừng lạnh, rừng

này u tối mà còn giá lạnh cho nên gọi tên. Trong thành Vương Xá người chết nhiều đưa vào trong rừng này, nay gọi chung là chỗ bỏ thầy ma. Gọi là Thi-đà-lâm đó là tên gọi của khu rừng kia vậy.

Cung thiêm theo Thanh Loại viết chức chiêm cũng đồng, ngược lại âm thời điểm gọi là trợ giúp Tự Thư cho rằng: Thiêm là đầy đủ, gọi là chung quanh đầy đủ.

Dưỡng di sách Thuyết Văn âm là tù chí di là lương thực Quảng Nhã cho rằng: Lương thực khô Thiên Thương Hiệt giải thích văn cổ cho rằng: Di là no rồi, gọi là ăn cùng với người gọi là di Văn Luận viết chữ di ngược lại âm dục chi chữ cổ, chữ giả tá, Văn Thông Dụng là chẳng phải thể.

-----

## LẬP THẾ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 2

Lưu đọa ngược lại âm lực cứu Thiên Thương Hiệt giải thích chữ cổ cho rằng: Lưu là nước nhỏ xuống.

Lộ chữ ngược lại âm chi dữ sách Nhĩ Nhã cho rằng: Châu nhỏ, cồn cát nhỏ, đảo nhỏ là chữ Lý Tuần gọi là bốn mặt đều có nước độc riêng có một cao lên có thể cư trú được là chữ.

Lê hoa văn cổ viết chữ mộc hoa hai chữ tượng hình cũng đồng, nay viết chữ hoa văn cổ cho rằng: Chữ này khác lạ hiếm thấy kỳ lạ lại viết chữ ngu cũng đồng, ngược lại âm dưới là huyền qua lê là cây đao kiếm sách Thuyết Văn nói hai cây kiếm hai đầu nhọn.

Giang bồ ngược lại âm thất hộ theo Mao Thi Truyện cho rằng: Đây là tỉnh như sách Hoài Bồ Truyện nói rằng: Bồ là bến nước.

Ma lệ chữ cổ nay viết chữ lệ cũng đồng, ngược lại âm lực chế Kinh Sơn Hải nói rằng: Đá mài dao trên núi phần nhiều có đá mài dao. Quách Phác cho rằng: Tức là ma thạch sách Thượng Thư cho rằng: Như loại kim dùng các loại đá để mài Khổng An Quốc cho rằng: Loại đá mịn gọi là lệ đều có thể mài dao, mài kiếm âm chỉ là âm chỉ.

Khanh tỉnh văn cổ viết chữ tỉnh hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm từ tỉnh Quảng Nhã cho rằng: Cái hầm đào xuyên qua đất, sách Thuyết Văn cho rằng: Cái hố hầm lớn sách Chu Lễ cho rằng: Người ta đục xuyên đá như cái cối. Trịnh Huyền cho rằng: Đào xuyên qua đất làm hầm chỗ gọi là phòng ngự thú cầm, mảnh hổ hung hãn hoặc

gọi là nhảy vượt qua mà rơi xuống hầm.

Khi trắc lại viết chữ khi ba chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm khu tri gọi là không chánh, sách Thuyết Văn cho rằng: Khi là nguy hiểm, nghiêng lệch một bên không an toàn, không thể đứng lâu được.

Phong sái ngược lại âm sừ giới loài côn trùng độc hại. Sơn Đông gọi là con bò cạp, Thiểm Tây gọi là bò cạp là sái âm lạt ngược lại âm chủ hạt lực lực hạt hai âm.

Ti nghệ lại viết chữ ty nghệ hai chữ tượng hình. Tam Thương cho rằng: Viết chữ bi nghệ hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm phổ mẽ ngữ lễ Quảng Nhã cho rằng: Bi nghệ là bức tường trong của người nữ, Bì Thương cho rằng: Bức tường nhỏ trên thành cao, Thích Danh cho rằng: Ty nghệ là bức tường trên thành, trên bức tường có lỗ hổng, chẳng phải thường cũng nói là bi là trợ giúp trên thành cao, hoặc gọi là bức tường của người con gái, nói bức tường này nhỏ so với bức tường ngoài thành, như là người con gái với người quân tử, hoặc gọi là diệp là bức tường thấp trên thành, lấy nghĩa này nó trùng lấp vậy.

Bảo sách ngược lại âm hựu bách sách Thuyết Văn cho rằng: Sách la bện gỗ đứng, Văn Thông Dụng cho rằng: Làm bức tường là hàng rào.

Phiến dạng ngược lại âm kích kiếm ngược lại âm dưới là dục thượng theo chữ phiếm dạng đó là rập rình, nước dao động.

Bảo hàm ngược lại âm hồ giam gọi là chứa nhiều kinh sách tạp vật v.v... gọi là hàm văn lượng viết hàm ngược lại âm hồ cam hàm là nhuận trạch trơn ướt thấm nước, hàm chẳng phải nghĩa đây dùng.

Tích đệ ngược lại âm tích mịch ngược lại âm dưới tha hề sách Phương Ngôn cho rằng: Con dã thú nhỏ mà hay lặn dưới nước Nam Sở gọi là tích đệ. Loại thú này lớn đó gọi cốt đế mở cửa nó có thể dùng dao cắt làm dinh dưỡng.

Thủy tiền lại viết chữ tiết cũng đồng, ngược lại âm tử kiếm Văn Thông Dụng cho rằng: Nước thấm một bên gọi tiền Giang Nam là tử thã.

Tự truy lại viết chữ chùy cũng đồng, ngược lại âm trực nguy sách Thuyết Văn cho rằng: Dùng sợi dây chỗ treo lên gọi là ấn giữ yên Quảng Nhã cho rằng: Truy là sợi dây lớn cột đê ép trên trần giữ chỗ chật hẹp.

Âu ca lại viết chữ âu cũng đồng, ngược lại âm ư hầu sách Thuyết Văn cho rằng: Đồng ca gọi là âu Quảng Nhã cho rằng: Âu là vui vẻ, sách Nhĩ Thất cho rằng: Bài hát ngắn không có dương khúc gọi dao ca

dao.

Trụ sở ngược lại âm sở cũ sách Hoài Nam Tử cho rằng: Mây phủ che chân núi bốc lên sương mù làm ướt trụ cột đá. Hứa Thúc Trọng cho rằng: Người nước Sở gọi là trụ liêu là sơ tức chợ búa, âm ngược lại âm tư diệc.

Thị triển ngược lại âm trực liên sách Lễ Ký cho rằng: Nơi chợ búa đông đúc người mà không dẹp được. Trịnh Huyền cho rằng: Thị triển là chợ chứa đồ vật mua bán đổi chác. Triển cũng là chỗ ở, sách Phương Ngôn cho rằng: Giữa Hải Đảo Đông Tề gọi chỗ ở là triển.

Gia thanh hoặc là viết chữ hà cũng đồng, ngược lại âm cổ hà nay gọi nhạc khí, trong dùng lá lau vắn lại mà thổi, vì vậy mà gọi tên.

Truyền giác ngược lại âm trì nghi ngược lại âm dưới cổ học theo truyền giác gọi là rui nhà vật rộng tên gọi khác là giác âm giác là âm giác âm suy là âm suy âm lạo là âm lão.

Trì chiếu ngược lại âm chi nhiều Thiên Thương Hiệt cho rằng: Chiếu là cái ao.

-----

### LẬP THẾ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 3

Hoa hàm lại viết chữ hàm cũng đồng, ngược lại âm hồ cảm gọi là hoa ở ra còn hàm tiếu.

-----

### LẬP THẾ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 4

Đề-đầu-lại-sá hoặc nói là Đề-đa-la-sá lại nói Đề-lê-đa-hạt-la-sá đây dịch là trì quốc đó là người chủ lãnh, Kiên-hạt-ba và Tỳ-xá-xà hoặc gọi là Tỳ-xa-giá gọi là trong ngã quỷ là hơn cả.

Nãi-chí ngược lại âm Nô-cải sách Nhĩ Thất cho rằng: Nãi cũng là chữ nãi Quách Phác cho rằng: Nãi cũng là chữ nãi Thiên Thương Hiệt cho rằng: Là đi xa đến.

Tỳ-lưu-lặc-xoa hoặc gọi là Tỳ-ly hoặc gọi là Tỳ-lâu-lặc-xoa hoặc nói là Ty-lưu-trà-ca đây dịch là tăng trưởng, Chủ-lãnh-cung-bàn-trà và

bế-lê-đa-cung-bàn-trà, (781) đó hoặc gọi là Cửu-bàn-trà đó là hình đầu đều giống nhau gọi là Đông-quá-bế-lê-đa đó gọi là Tích-lê-đa. Trong ngã quỉ là kém hơn hết.

Tỳ-lưu-bác-xoa hoặc gọi là Tỳ-lữ-bác-xoa hoặc gọi là Tỳ-lưu-ba-a-nhân. Đây dịch là tạp ngữ hoặc nói là Xũ-nhãn là thủ lãnh loài rồng và gọi là Phú-đơn-na Phú-đơn-na đó là loài ngã quỉ trong loài ngã hôi thối hơn cả.

Tỳ-sa-môn hoặc nói là Tỳ-xá-phệ-bà-nã đây dịch là Ly-văn cũng gọi là Phổ-môn hoặc gọi là Đa-văn vị vua này rất giàu có vật báu tự nhiên là chủ của loài Dạ-xoa, ngược là Dạ-xoa-la-sát. Đây gọi là thương tổn cũng gọi là làm thương tổn hại đến người La-sát hoặc gọi là La-xoa-sa.

-----

## LẬP THỂ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 5

Phan-xí văn cổ viết chữ chí cũng đồng, ngược lại xướng chí Văn Thông Dụng tử ký cho rằng: Xí tức là cờ xí, quảng Nhã cho rằng: Xí tức là cái phướn, cái phan, Mặc tử cho rằng: Xí là bức trướng vải hoặc là lụa viết lời chúc mừng, hoặc chia buồn dài một trượng năm tấc rộng là nửa bức.

Châu-la đây dịch là nhỏ, hoặc gọi là búi tóc nhỏ.

Phủ phức ngược lại âm phương mục bổ cứu hai âm sách Phương Ngôn cho rằng: Phức hoặc gọi là bức sách Thuyết Văn cho rằng: Phức là cái nổi mà miệng nổi lại to lớn. Tam Thương cho rằng: Phức là cái nổi nhỏ âm bức là lịch.

Hý-giả lại viết chữ hy hý hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm hứa nghi sách Phương Ngôn cho rằng: Cái bầu đựng nước hoặc gọi là hý nay Giang Nam gọi là chước tức là cái muống là hý Tam Thương cho rằng: Là cái bầu đựng nước, cái gáo múc nước, Văn Luận viết chữ hy là chẳng phải thể.

Tần ngư âm tần Tử Lộ cho tên của con trâu.

Biển lạn ngược lại âm bì miển sách Thuyết Văn cho rằng: Biện là nhỏ chật hẹp, sách Nhĩ Thất cho rằng: Nóng nảy, gấp gáp, chật hẹp.

- Quyển 6 Trước không có âm.

-----



## LẬP THỂ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 7

Bình ty lại viết chữ ty cũng đồng, ngược lại âm tư di Quảng Nhã cho rằng: Ty gọi kẻ sai khiến, thân mạng mình để cho người ta sai khiến, Tự Thư cho rằng: Ty là người phục dịch cũng gọi là kẻ thấp hèn, Hán Thư cho rằng: Ty là người đầy tớ, nô bộc, Trương Yến cho rằng: Ty là nhỏ bé, Vi thiệu cho rằng: Là người chẻ củi, chẵn ngựa, nấu nước thức ăn dâng lên gọi là cung dưỡng.

---

## LẬP THỂ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 8

Sơn khái ngược lại âm khổ cái sách Thuyết Văn cho rằng: Tiếng đá va chạm cũng gọi là tiếng đá đập vào nhau rất lớn. Nay Giang Nam phàm là nói đập đá cho vỡ vụn ra gọi là khái cũng gọi là đập phá đá ra.

Phiên phủ ngược lại âm phủ viên Bì Thương cho rằng: Phiên là cái xẻng.

Như sam ngược lại âm sở nham gọi cắt cỏ, theo Mao Thi Truyện rằng: Sam là cái xẻng trừ cỏ.

Thống lạt ngược lại âm lực đạt Văn Thông Dụng cho rằng: Rất cay gọi là lạt Văn Luận viết chữ lạt chẳng phải đúng thể vậy.

Phanh sát ngược lại âm phổ canh phanh là nấu nước, sách Phương Ngôn cho rằng: Phanh là đun lửa nóng lên, giữa nung nhac và Nam Trần Dĩnh gọi phanh là nghi lễ phàm là nấu nướng dâng thức ăn gọi là phanh.

Như đạn ngược lại âm xác nhàn Bì Thương cho rằng: Con chó cắn theo chữ phệ giống như là cắn, chữ viết từ bộ khuyến.

Tứ lãng ngược lại âm lực tăng sách Thuyết Văn cho rằng: Lãng là vật có góc cạnh, âm cô là âm cô Văn Thông Dụng cho rằng: Cũng là vật có bốn góc tức là tứ cũng là thẳng, cũng là vật có tám góc cạnh.

Khoa đằng ngược lại âm khổ hòa sách Hải Chí cho rằng: Khoa Là tên của loại dây leo chằng chịt.

Lang lý ngược lại âm diêm chưng lãng lý tên của loại cá chép có chân xuất ra đất Phương Nam.

Hoặc lẫn ngược lại âm Tha-hạt-tha-hại hai âm, giống như là con chó nhỏ mà sống dưới nước hay ăn loài cá, Văn Luận viết chữ thư ngược lại âm đô đạt tên của loài thú, thư chẳng phải nghĩa đây dùng.

Hoặc vị lại viết chữ quý cũng đồng, ngược lại âm vu quý có loại thỏ nhím, giống như chuột nhím tức là con sóc đuôi dài.

Sĩ-bì ngược lại âm lạc nhĩ trực chỉ hai âm Quảng Nhã cho rằng: Sĩ là cướp đoạt lột, sách Thuyết Văn cho rằng: Lột y áo nay gọi là lột da người.

Trúc đất ngược lại âm đô đạt sách Thuyết Văn cho rằng: Đất tên loại tre thân nhỏ là dài, lá to, có thể gói đồ vật, âm ngược ngược lại âm là âm ngược tên của loại cật tre, Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Giang Đông gọi là đan chiếu tre, thẳng hàng có hoa văn mà thô gọi là đất hoa văn xéo đó gọi là ph một tên gọi nữa là hàng đường âm phế là âm phế âm hàng ngược lại âm hồ lang âm đường là âm đường.

Thao-niết ngược lại âm khẩu hiệp gọi là dùng móng cào cấu làm bị thương gọi là thao sách Vận Tập cho rằng: Viết chữ hiệp ngược lại âm khẩu hạp gọi là nhập vào.

Thiết tào ngược lại âm tại lao lại viết chữ tao cũng đồng theo Thanh Loại cho rằng: Tào là cái máng cho heo ăn.

Thung thang ngược lại âm xích dung ngược lại âm dưới đồ lang thế bốn ung văn chữ thung là cái chày giã gạo, tôi thần của vua là lại viết khác, Quảng Nhã cho rằng: Thang là giã gạo, sách Vận Tập cho rằng: Bá thang là giã gạo, nay Trung Quốc nói giã gạo Giang Nam nói giã gạo là thang Luận Văn viết chữ thang là chẳng phải thể âm bá là âm đại là chày nhỏ.

Lạc cang lại viết chữ cang cũng đồng, ngược lại âm cổ lảng sách Phương Ngôn cho rằng: Khang là cái bình miệng nhỏ mà bụng to, nay Giang Đông thông dụng nói là cái hủ to là cang.

Não tiền lại viết chữ tiêm cũng đồng, ngược lại âm tử dẫn Tam Thương cho rằng: Tiêm là cao nước đục Giang Nam nói ao nước đục là tiêm Sơn Đông âm tiền nghĩa là rớt rửa, ngược lại âm tử kiến.

Tiên sao văn cổ viết chữ bốn chữ tượng hình nay viết chữ tiên nay sách Thôi Thực Tứ Dân Nguyệt Lĩnh viết chữ sao xưa nay Chánh Tự viết chữ sao cũng đồng, ngược lại âm sơ giao sách Phương Ngôn cho rằng: Ráng nấu nướng cho chín, dùng lửa làm cho khô, sách Thuyết Văn cho rằng: Rang cho khô.

Lợi phát sách Tự Uyển âm sơ nhân gọi là lấy cây niên nhỏ nhọn

xâu thịt nướng trên lửa, âm tiêm ngược lại âm thả liêm.

Đà-ngạc ngược lại âm đại hà ngược lại âm dưới là ngữ các Quảng Nhã cho rằng: Ngạc là tên của loài cá, dài hơn hai trượng, có bốn chân giống như cá sấu, răng nó rất bén nhọn, như có loài cầm thú hoặc là nai rơi vào nước tức thì nó cắn nuốt đoạn ra liền.

Cảnh nha ngược lại âm ư nha giống chim cổ trắng, Quang Trung gọi là A-nhã sách Nhĩ Thất cho rằng: Chim học tư loài chim giống nhân chim thước, mỏ ngắn, ở dưới nước giống như con vịt, Quách Phác cho rằng: Chim nhĩ ô tức con quạ, thân nhỏ mà bay từng đàn, dưới bụng nó trắng Giang Đông gọi là ô xa âm xa là âm sơ.

Ứng ngạc ngược lại âm ngữ các loài chim mảnh cầm dữ tợn kinh Sơn Hải nói: Thân nó giống như điều hâu thân đen, đầu trắng, chân và mỏ thì đỏ.

Chủ thủ ngược lại âm bổ lý tên của loại kiếm, sách Chu Lễ Khảo Công Ký ghi rằng: Chủ thủ là cây kiếm thân dài ba thước, nặng hai cân một lượng, nhẹ mà tiện dùng, đầu kiếm giống như cái muống. Bởi vậy mà gọi là chủ thủ sách Sử Ký nói: Chàng tráng sĩ Kinh Kha tay trái cầm cây kiếm chủ thủ.

Mộc báí ngược lại âm phù phé Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Báí là thư từ, tờ trình, sách Thuyết Văn cho rằng: Lột vỏ cây để viết văn thư vào. Giang Nam gọi là báí Trung Quốc gọi là trác Sơn Đông gọi là Phác đầu âm trác phác là âm vu đầu.

Thiết dực ngược lại âm dư chức sách Nhĩ Thất cho rằng: Thức cũng gọi là dực Quách Phác cho rằng: Dực là cây trụ cột. Văn Luận viết chữ dực là chằng phải thể dùng.

Trậm sát ngược lại âm trừ cấm kinh Sơn Hải nói rằng: Máy người con gái phần nhiều độc như loài chim trậm, lông của nó có chất độc có thể chết người, Quách Phác cho rằng: Chim trậm lớn như chim điều hâu màu sắc tím xanh lục, mỏ đỏ hay ăn rắn, nếu lấy lông của nó ngâm vào trong rượu uống vào tức thì chết liền.

Tuần lệnh ngược lại âm từ tuần tuần giống như tuần sách Nhĩ Thất cho rằng: Tuần là đi biển khắp, sách Thuyết Văn cho rằng: Tuần là đi thị sát xem xét tuần tra, tuần cũng là tuần chữ viết từ bộ xước âm xước ngược lại âm sĩ diệc.

Luyện thiết lại viết chữ luyện cũng đồng, ngược lại âm lực kiến sách Thuyết Văn cho rằng: Luyện là lò đúc kim. Thiết là loại đồng đen.

-----

## LẬP THẾ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 9

Hoặc lữ ngược lại âm lực đầu sách Thuyết Văn cho rằng: Cổ có bệnh sưng lên, nay dưới nách, ẩn chỗ trong, đều có con vi trùng.

Phiêu tật ngược lại âm ty điều bệnh ung thư đã thành, Bì Thương cho rằng: Phiêu là bệnh ung thư, sách Thuyết Văn cho rằng: Bệnh ung thư đã lâu ngày nên đã thành tích tụ máu độc.

Phó địa văn cor viết chũe bồi cũng đồng, ngược lại âm bổ bắc sách Thuyết Văn cho rằng: Phó là đốn ngã, gọi là phía trước bị che chắn nên vấp té ngã ngã.

---

## LẬP THẾ A TỶ ĐÀM LUẬN QUYỂN 10

Tương phí ngược lại âm phò vị người Phương Nam gọi là thoáng qua trong chốt lát, cũng gọi là lãng phí tiêu tiền lãng phí.

Xuy-trì lại viết chữ yển trì hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm trừ ly sách Thuyết Văn cho rằng: Ống tre có bẫy lỗ tức là một loại sáo, Thế Bồn cho rằng: Tô Tân Công viết chữ trì.

Thủy đài ngược lại âm đồ lai gọi là trong nước con cá mặc áo màu xanh lục, tức là lớp rêu xanh mọc dưới đáy nước cũng có thể gọi là sợi chỉ xanh.

Tịnh nê lại viết chữ bãng cũng đồng, ngược lại âm bài hàm bạch lam hai âm, không có thuyền là không thể qua sông, sách Thuyết Văn nói là lợi nước qua sông.

Tắc ao Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Viết chữ dung cũng đồng, ngược lại âm ô hiệp sách Tự Uyển cho rằng: Ao là khuyết lõm sâu xuống, cũng gọi là cái hầm.

\*\*\*\*\*

**GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN***Huyền Ứng soạn.***QUYỂN 1**

Thao ngận ngược lại âm tha lao âm dưới hồ khẩn thao là tham, sách Phương Ngôn cho rằng: Thao là cạn cọt, Bì Thương cho rằng: Thao là tham ăn, sách Thuyết Văn viết chữ thao này cũng đồng.

Trang thúc ngược lại âm trở lương trắc lượng hai âm, âm dưới sự cú nay Trung Quốc người ta gọi là trị liệu, đi đầy đủ là phải bó buộc âm phụ là âm âm thúc là âm thú sách Thuyết Văn viết chữ trang thúc gọi là gói.

Thư khuất ngược lại âm tài dữ Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Thư là thắm ướt từ từ hư hoại, Văn Luận viết chữ thư ngược lại âm trắc lữ gọi là dụng cụ để chứa rượu, tương tên gọi khác nữa là để thặt trên thốt mà xắt, thư chẳng phải nghĩa đây dùng.

**GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN****QUYỂN 2**

Ma-bán Tự Uyển viết chữ bản cũng đồng, ngược lại âm bố mẫn loại thức ăn nay gọi là gạo làm với đậu, gọi là bột đậu đều viết chữ này.

**GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN****QUYỂN 3**

Hàng giới ngược lại âm hồ lang ngược lại âm dưới là hồ giới Văn Thông Dụng cho rằng: Câu thúc tội nhân lại gọi là hàng giới cũng gọi là gông cùm xiềng xích.

Phanh đàng ngược lại âm bi chánh ngược lại âm dưới đô lãng gọi là quét trừ như bản Quảng Nhã cho rằng: Phanh là trừ bỏ.

Y-y ngược lại âm ư cằng mượn âm, gọi là tương đáp ứng thanh.

## GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN QUYỂN 4

San khứ ngược lại âm sở gian (782) Tam Thương cho rằng: San là trừ bỏ diệt sạch.

Y bà lại viết chữ bà cũng đồng, ngược lại âm thất á Quảng Nhã cho rằng: Bà là khăn tay, Văn Thông Dụng cho rằng: Hai cái áo, áo kép gọi là bà.

Ngận tích sách Toán Văn viết chữ ngận cũng đồng, ngược lại âm hồ cân Văn Thông Dụng cho rằng: Cái sẹo gọi là ngận.

Linh dũ ngược lại âm lực định sách Thuyết Văn cho rằng: Dũ giữa khe hở, Văn Thông Dụng cho rằng: Cánh cửa thưa gọi linh nay viết chữ dũ linh đó là cửa sổ của xe đều là vậy.

Hàng tiết lại viết chữ hoàn cũng đồng, ngược lại âm hồ quán Văn Thông Dụng cho rằng: Thiêu đốt xương cốt lấy đem rãi xuống sông gọi là hoàn Thiên Thương Hiệt giải thích văn cổ cho rằng: Hoàn là lấy hòa tan trong nước. Nay Trung Quốc người ta nói là hoàn Giang Nam nói là mai táng, tức là đem chôn cất âm, mai ngược lại âm thụ lai xưa chữ viết là chữ lai.

Trì cầu ngược lại âm nữ giai tên người dựa theo chữ trì là lau chùi, chà.

Giảo quái ngược lại âm cổ oán âm dưới văn cổ lại viết hôn để hai chữ tượng hình nay lại viết chữ khoái cũng đồng, ngược lại âm cổ khoái Văn Thông Dụng cho rằng: Đưa trẻ nhỏ đùa nghịch tinh quái gọi là giảo quái nay Quan Trung nói là giảo quát là sai.

- Quyển 5, 6 Trước không có âm.

---

## GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN QUYỂN 7

*Xu câu ngược lại âm khương cú.*

*Lâm bà ngược lại âm lực kim.*

*Hà lật ngược lại âm cổ ngã.*

*Bát tha ngược lại âm thổ hà.*

Oa lâm Trương Tập Tập Tự viết chữ oa là bệnh, Tự Thư viết chữ qua cũng đồng, ngược lại âm cổ hòa Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Qua

là bệnh trọc đầu, sách Vận Tập cho rằng: Bệnh ung nhọt, tới mùa xuân là phát ra, đó gọi là yển qua đến mùa thu phát ra gọi là nhận qua.

Bí-tắc ngược lại âm bĩ ký Mao Thi Truyện nói: Ta nghĩ không thận trọng, theo truyện cho rằng: Bí là đóng kín lại, lại cũng gọi không theo Văn Luận viết chữ bí là chẳng phải thể.

-----

**GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN**  
**QUYỂN 8**

Phần sắt ngược lại âm xỉ dật sách Phương Ngôn cho rằng: Sắt là quát mắng, giận dữ, vạch bày ra gọi là ha theo chữ sắt giống như là ha sắt quát mắng, nổi giận.

Thấp quái ngược lại âm hồ ngõa nên viết chữ quái ngược lại âm hồ quả còn tươi sáng. Lại gọi là tinh vật không có tạp gọi là quái.

- *Quyển 9 Trước không có âm.*

-----

**GIẢI THOÁT ĐẠO LUẬN**  
**QUYỂN 10**

Giáp tất ngược lại âm cổ hạp gọi là kẹp, kẹp vật hai bên cận gần Tam Thương cho rằng: Giáp là đòn xe, sách Thuyết Văn cho rằng: Kẹp nắm giữ, thúc dục, cận kề đến.

Như địch lại viết chữ địch cũng đồng, ngược lại âm đồ lịch tức là cây lau, sậy rất dẻo vai, bền bỉ, âm kiêm là âm cổ hêm.

- *Quyển 11, 12 Trước không có âm.*

\*\*\*\*\*

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN***Huyền Ứng soạn.***QUYỂN 1**

Tuần hữu ngược lại âm từ tuần Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Tuần là cầu cũng là lợi mà không kể đến thân mạng.

Tây chấn ngược lại âm chi nhấn sách Hoài Nam Tử nói rằng: Nước bắn lên gọi chấn Hứa Thúc Trọng gọi khẩn là đoàn xe vận chuyển.

Lăng phong ngược lại âm lực lai Quảng Thát cho rằng: Ở đất Côn Lôn có ba ngọn núi lăng phong có cây ngô đồng, cũng có vườn rau, hoa quả.

Âm âm ngược lại âm ư châm theo Thanh Loại cho rằng: Âm là êm ả, yên tĩnh Tam Thương cho rằng: Tính hòa vui.

- Quyển 2, 3, 4, 5 Trước đều không có âm.

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN****QUYỂN 6**

Tòan lam ngược lại âm lực hành hoặc là Viết-tỳ-lam-bà hoặc là nói Bại-lam-bà hoặc là viết Phệ-lam đều là tiếng Phạm gọi là Sở-hạ-nhĩ đây dịch là gió mau rất dữ dội, gọi là gió bão.

Nhận thức ngược lại âm nhi cần gọi là vật đã mất mà ghi nhớ nhận biết đó, ghi chép lại, Văn Luận viết chữ nhận là chẳng phải thế vậy.

Lao tửu ngược lại âm lực đao Thiên Thương Hiệt cho rằng: Lao gọi là cặn rượu, trong rượu có cặn.

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN****QUYỂN 7**

Toàn mâu ngược lại âm thô loan toàn là ném lao, âm dưới lại viết mâu hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm mạc hậu Văn Luận viết chữ thoán mâu hai chữ tượng hình.

- Quyển 8, 9, 10 Trước đều không có âm.



**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN  
QUYỂN 11**

Tất đậu ngược lại âm phương mật.  
- *Quyển 12 Trước không có âm.*

-----

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN  
QUYỂN 13**

Trùy khước lại viết chữ truy cũng đồng, ngược lại âm trực ngục Văn Thông Dụng cho rằng: Treo lên trần giữ gọi là trùy lại là treo cái chày đá cho kéo xuống chì xuống, Văn Luận viết chữ chùy là chữ giã tá.

Hồ giáp ngược lại âm hồ giáp sách Thuyết Văn cho rằng: Giáp là uống vào.

Tắm dâm ngược lại âm di trậm tắm đăm đó là chuyển động lớn nói là thấm dần dần, tắm dâm cũng gọi là đời chỗ ở chuyển đi nơi rộng rãi. Thích Danh cho rằng: Bệnh lở loét u nhọt.

Mạc tử âm mạc ở Sơn Nam có rất nhiều con vật này giống như con muỗi mà nhỏ hơn, nó bay tụ lại chỗ có ánh sáng, gọi là cắn chích người làm có sẹo như sợi lông vậy.

Xa lịch ngược lại âm lực các, lực đích hai âm, gọi là bánh xe ghiền nát, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ chiếc xe cán lên gọi là lịch.

-----

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN  
QUYỂN 14**

Tiên pháo lại viết chữ tử cũng đồng, ngược lại âm tư tiên Tự Lâm cho rằng: Vết thương đã khô sắp lành, theo chữ tiên đó là bệnh nấm, có khô, có ướt trên da hai loại. Thích Danh cho rằng: Bệnh nấm trên da dần dần lan ra to rất ngứa cho nên thanh từ gọi là tiên là tử là di dời đi.

Đới hạ lại viết chữ đới cũng đồng, ngược lại âm trúc thế đình kế hai âm quan trung âm đa trệ Tự Lâm cho rằng: Thông là màu đỏ, Thích Danh cho rằng: Nặng dưới là màu đỏ, màu trắng gọi là đới nói là lệ đới

rất khó tri.

Côn sắt ngược lại âm bổ hê sách Thuyết Văn cho rằng: Loài ký sinh trùng, loại côn trùng trên con trâu, bò. Nay nói trên con trâu, bò, ngựa, con gà, con chó đều có loài côn trùng này, âm dưới là sở ất loài côn trùng hay cắn đốt người, Sơn Đông và Hội Kê đều dùng âm này.

- *Quyển 15, 16, 17, 18 Trước đều không có âm.*

-----

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN  
QUYỂN 19**

Tự bát ngược lại âm từ dữ sách Thuyết Văn cho rằng: Tự là đầu mối dây, cũng gọi là đầu mối.

Giá sắc ngược lại âm da hà âm dưới sở lực Tự Lâm cho rằng: Các loại giống gieo trồng gọi là giá thu hoạch đem về gọi sắc sách Thuyết Văn nói bông lúa thật gọi là giá cũng gọi là ngoài đồng, thôn dã gọi là giá.

- *Quyển 20 Trước không có âm.*

-----

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN  
QUYỂN 21**

Thác sư Bì Thương viết chữ lược lại viết chữ bài cũng đồng, ngược lại âm bổ giới Vương Bặc chú rằng: Sách viết chữ thác năng nang gọi là dụng cụ lấy lửa, thổi lửa khiến cho lửa cháy rực lên.

-----

**XÁ LỢI PHÁT A TỶ ĐÀM LUẬN  
QUYỂN 22**

Cốt pháo lại viết chữ pháo cũng đồng, ngược lại âm bổ hao gọi là mọt nhỏ sừng lên, sách Thuyết Văn cho rằng: Pháo là nóng nhiệt trên mặt nổi mụn. Nay lấy nghĩa này, Văn Luận viết chữ bao hoặc là viết chữ bao hai chữ tượng hình đều chẳng phải.

Đài cử ngược lại âm đồ lai Văn Thông Dụng cho rằng: Phấn chấn đưa cao lên cũng gọi là tiến cử.

Nhiếp trứ ngược lại âm chi thiệp tri lạp hai âm, nhiếp giống như nhiều lớp áo nhả nhúm lại cũng gọi là tay áo nhỏ.

Quán địch ngược lại âm hồ quan giáo lý cây lau nhỏ theo Mao Thi Truyện cho rằng: Cây cỏ thô sơ gọi là hà cũng gọi là dây leo mọc chẳng chịt đến mùa thu mà xanh tốt thì gọi là quán đến mùa hè trắng đứng nhỏ bé đó gọi là vi tức cây lau sậy, chưa trở bông gọi là quán đã trở bông rồi cũng gọi là quán âm dưới lại viết là đích cũng đồng, ngược lại âm đồ lịch tức là cây lau sậy, sống rất dẻo dai đó vậy, âm kiêm ngược lại âm chiêm điềm âm hà là âm da âm đạ là âm tha cảm âm quán ngược lại âm ngũ hoạn.

\*\*\*\*\*

## NGŨ SỰ TỶ BÀ SA LUẬN

*Huệ Lâm soạn.*

### QUYỂN THƯỢNG

Trình thật ngược lại âm trên là trắc tình sách Chu Dịch cho rằng: Trình là chánh tức là thẳng thắn, sách Ích Pháp cho rằng: Đức chánh ứng hòa gọi là trình trong ngoài không hư hoại gọi là trình: Thăng con đường không quấy rối gọi là trình, sách Thuyết Văn nói: Đoán hỏi thăm, bói quẻ gọi là trình. Trịnh Huyền gọi là hỏi thăm các việc chánh sự, chữ viết từ bộ bốc thanh bối hoặc là từ bộ đỉnh thanh tĩnh kinh văn viết từ bộ thị hoặc là viết từ bộ mộc viết thành chữ diệu trình là chẳng phải vậy.

Diêu dương ngược lại âm trên diêu chiếu Thiên Thương Hiệt cho rằng: Gió thổi lay động, Bì Thương cho rằng: Gió thổi lay động trên, âm dưới là chũơng tương sách Khảo Thanh cho rằng: Gió thổi tốc lên, tung lên quét sạch hết, sách Thuyết Văn cho rằng: Chỗ gió cuốn tung lên, bay lên chữ viết từ bộ phong đều thanh diêu dương.

Thân khiếp ngược lại âm dưới kiêm điệp Ngọc Thiên cho rằng: Khiếp là cái rương, sách Khảo Thanh cho rằng: Loại rương chứa đựng đồ vật, sách Thuyết Văn viết chữ khiếp giam chữ viết từ bộ phương âm phương là âm phương thanh giáp.

Trợ giáp âm dưới lại viết chữ hạp Trịnh Huyền chú giải sách Chu Lễ rằng: Gọi là áo giáp, theo truyện nói rằng: Viết chữ áp là giam giữ, sách Khảo Thanh cho rằng: Giáp trụ, sách Thuyết Văn cho rằng: Kinh

Đại Nhất nói giáp là cái mũ giáp trụ đội trên đầu là giáp giáp giống như đầu người, kinh văn viết chữ giáp là tên lửa, nghĩa kinh nó kỳ quái âm giáp ngược lại âm cổ diêm.

Đao sóc ngược lại âm dưới là sơn trắc Quảng Nhã cho rằng: Sóc là cây mâu giáo dài, sách Thuyết Văn cho rằng: Còn thiếu, xưa nay Chánh Tự cho rằng: Sóc là cây giáo dài bốn trượng tám thước, chữ viết từ bộ mâu thanh tiếu.

-----

**NGŨ SỰ TỶ BÀ SA LUẬN**  
**QUYỂN HẠ**

Toát ma ngược lại âm trên thất hoạt Quảng Nhã cho rằng: Toát là nắm lấy, Ứng Thiệu giải thích Hán Thư cho rằng: Bốn khuê gọi là toát cũng là ba ngón tay chụm lại, sách Lễ Ký cho rằng: Thiên địa đất nhiều trong một nắm tay. Tự Lâm cho rằng: Toát tay giữ lấy. Xưa nay (785) Chánh Tự cho rằng: Cũng là hai ngón tay chụm lại, chữ viết từ bộ thủ thanh tối.

\*\*\*\*\*

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**

*Huyền Ứng soạn.*

**QUYỂN 1**

Bạt-kim ngược lại âm cự kim tên người.

Phó thái ngược lại âm phương căn phó gọi là sơn phết trét thêm vào thoa vào, thoa thuốc, thoa phấn đều là viết chữ phó này vậy, Văn Luận viết chữ phủ ngược lại âm phu chủ phủ là phủi, vỗ nhẹ, chẳng phải nghĩa đây dùng, ngược lại âm dưới thã tại thái giống như là sắc thái, màu sắc.

- *Quyển 2. Trước không có âm.*

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 3**

Ma thúc lại viết chữ thúc hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm thư dục tên người.

Chiên ngư văn cổ viết chữ thiện cũng đồng, ngược lại âm tri liên gọi là cá vàng lớn, cái miệng ở hàm dưới, thân không có vẩy giáp nhau, thịt màu vàng, thân to lớn dài ba trượng, Giang Đông gọi là cá vàng, tức là con lươn vậy.

Như hàm chữ cổ viết từ bộ kim thanh hàm nay viết chữ châm cũng đồng, ngược lại âm chi dâm Quảng Nhã cho rằng: Châm là cây kim lớn đâm vào, sách Thuyết Văn cho rằng: Hàm chỗ gọi là cây kim may áo.

Đê già ngược lại âm đô hê gọi là chủng tử.

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 4**

Sắc mạc ngược lại âm vong các sách Thuyết Văn cho rằng: Lớp mỏng giữa thịt Văn Luận viết chữ từ bộ cách viết thành chữ mạc là chẳng phải.

Đằng thư ngược lại âm đồ đẳng sách Thuyết Văn cho rằng: Đằng là bám vào, nương vào chỗ chồm lên, lên cao, chuyên chở, Quảng Số cho rằng: Đằng là chạy nhanh vút lên.

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 5**

Ngược ế sách Vận Tập viết chữ ế cũng đồng, ngược lại âm nhất kế, sách Thuyết Văn cho rằng: Con mắt bị bệnh sanh ra che, Tam Thương cho rằng: Ế là mắt bệnh Luận Văn viết chữ ế gọi là trời âm u mà có gió gọi là ế, ế là chẳng phải nghĩa đây dùng.

Âm toại văn cổ viết hai chữ tượng hình, nay viết chữ toại hoặc là viết chữ toại cũng đồng, ngược lại âm từ túy âm toại là xuất ra nước từ mặt trăng, toại là xuất ra lửa từ mặt trời, dụng cụ lấy lửa từ mặt trời như

là đồng ngọc đá tinh thể tròn. Âm toại lấy thiết vuông.

Đàm thủy ngược lại âm đồ nam nước ngưng chảy, người nước Sở gọi là nước sâu làm đàm Văn Luận viết chữ đàm ngược lại âm âm đồ lam đậm là lở lững, điềm tĩnh an nhiên, đậm chẳng phải nghĩa đây dùng.

- *Quyển 6 Trước không có âm.*

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 7**

Ky biếm ngược lại âm cư y Quảng Số cho rằng: Ky là châm chích, châm biếm, cưỡi cọt, sách Thuyết Văn cho rằng: Ky là chê bai, âm dưới văn cổ viết chữ sào cũng đồng, ngược lại âm bi liêm biếm là hạ thấp, chìm xuống giảm, cũng gọi là hạ xuống, cách chức.

- *Quyển 8 Trước không có âm.*

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 9**

Như lược ngược lại âm cự hướng sách Vận Tập cho rằng: Giảng lưới bên đường gọi là cướp đoạt, thời nay gọi là săn bắt, gọi là giảng lưới để bắt thú, lưới hình giống như cây cung.

Chân nịnh ngược lại âm ư nhân gọi là khổ.

Di nịnh gọi là thói quen.

Đà phá là hết.

Đà la gọi là phá đao.

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 10**

Đạo tích lại viết chữ tích hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử diệc dấu chân, Văn Luận viết chữ trật giao hai chữ tượng hình là

chẳng phải.

- *Quyển 11 Trước không có âm.*

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 12**

Vấn mô ngược lại âm vô phân Tự Lâm cho rằng: Vấn là lau chùi, mô là sờ mó, mò tìm, âm tác ngược lại âm tăng các.

Câu trắc ngược lại âm đô giác trắc là đánh gõ, gõ nhịp, âm xao ngược lại âm khổ giao Văn Luận viết chữ trắc này là chẳng phải.

Hoa-bì ngược lại âm hồ lạt gọi là có thể làm trang sức cho cây cung.

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 13**

Thiết bà lại viết chữ sắc cũng đồng, ngược lại âm bình da sách Phương Ngôn cho rằng: Bà gọi là cầm nắm cái bữa, cái cốc to lớn, Quách Phác chú giải rằng: Cái bữa có răng gọi là bà không có răng gọi là bát âm bát là âm bát. Nay Giang Nam gọi có răng đó là bà nữ chữ viết từ bộ mộc âm nữ ngược lại âm âm nữ ư.

Hạ bộ ngược lại âm bổ hồ sách Hoài Nam Tử cho rằng: Đi đến lòng từ bi, thương xót, dung chứa đó là bộ lúc gọi là thêm thẳng vào, tức là bú mớm còn ở trong nôi.

-----

**BỆ BÀ SA A TỶ ĐÀM LUẬN**  
**QUYỂN 14**

Xích hoạch ngược lại âm xỉ diệc ngược lại âm dưới ô quách, ư hoạch hai âm, sách Nhĩ Sở cho rằng: Xích hoạch là loại sâu, sách Phương Ngôn cho rằng: Xích hoạch là tên của sâu đo, cũng gọi là tầm tang, là con sâu nằm trong lá dâu, sách Toán Văn cho rằng: Người

nước Ngô gọi sâu đo là tang âm hạp ngược lại âm cổ hiệp hai cũng gọi là tức tựu ngược lại âm tử lục.

Phong ngữ Chu Thành Nam Tự viết chữ phong ngược lại âm phi phong Hán Thư âm là phong tức là loại trâu này nhỏ mà chân trước có khắc phong.

Bất huyển liệt tử viết chữ thuận Văn Thông Dụng viết chữ huyển cũng đồng, ngược lại âm thi nhuận sách Thuyết Văn cho rằng: Viết chữ thuận gọi là mắt mở ra nhắm lại nhiều lần, gọi là nháy mắt. Phục Kiên cho rằng: Con mắt bị động gọi là huyển.

Cù dục lại viết chữ cụ cũng đồng, ngược lại âm cụ câu âm dưới lại viết chữ du cũng đồng, ngược lại âm dĩ chúc đầu lưỡi chim nhọn có hai bên góc có lông nhỏ, kinh Sơn Hải chú giải Công Dương Truyện rằng: Đều viết chữ cụ âm cụ.

Thục trùng ngược lại âm thời chúc theo Mao Thi Truyện nói rằng: Loài côn trùng lúc nhúc đó là thục tức là ấu trùng, theo truyện rằng: Thục là con ấu trùng của giống bướm, tức sâu ăn là dâu, lớn như ngón tay, giống như con tằm, sách Nhĩ Số cho rằng: Cũng là loài sâu đo tên gọi là ô thục.

\*\*\*\*\*

## TAM DI ĐỂ BỘ LUẬN

*Huệ Lâm soạn.*

### QUYỂN THƯỢNG

Nhược lữ ngược lại âm dưới là lực chủ Đổ Dự chú giải Tả Truyện rằng: Lữ là người lưng không thẳng, tức là người lưng gù. Hà Hưu chú giải Công Dương Truyện rằng: Thân có tật bệnh, Quảng Nhã cho rằng: Lưng cong, sách Thuyết Văn cho rằng: Khiếm chân, chữ viết từ bộ nhân thanh lữ.

Nhược tích ngược lại âm dưới tinh tích Cố Dã Vương cho rằng: Tích gọi là cái chân bệnh khô không thể đi được, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ chỉ thanh tích kinh văn viết chữ xúc tục dùng cũng thông dụng.

Khiêu nhãn ngược lại âm trên khiêu điều Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Khiêu là khiêu móc ra, sách Vận Thuyên cho rằng: Khiêu là vụn bể dùng dao khoét móc ra trừ bỏ, sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ viết từ bộ thủ thanh triệu kinh văn viết chữ khiêu là chữ đúng thời dùng.



## TAM DI ĐỂ BỘ LUẬN QUYỂN TRUNG

Nhục đoàn ngược lại âm trên như lục Cố Dã Vương cho rằng: Nhục đó là thịt của cơ bắp. Phàm là loại có khí huyết đều gọi là nhục sách Thuyết Văn cho rằng: Chữ tượng hình.

-----

## TAM DI ĐỂ BỘ LUẬN QUYỂN HẠ

Nhượng khư ngược lại âm trên là chữ xương âm dưới kiếp ca tiếng Phạm nói nhượng là hợp theo người, chữ viết từ bộ nhân viết thành chữ nhượng kinh văn viết chữ nhượng là dùng chữ sai lầm.

Kha-la-la tiếng Phạm xưa dịch hoặc gọi là Yết-la-lam hoặc nói là Ca-la đều là một nghĩa, đây tức là nói người đàn bà ban đầu thọ thai mới bảy ngày.

\*\*\*\*\*

## PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC LUẬN

*Huyền Ứng soạn*

### QUYỂN 1

Tỷ giáo văn cổ viết chữ xác cũng đồng, ngược lại âm cổ học giáo đó là đo lường, so sánh cho rõ ràng hơn kém. Xác giống như là còn thô lược, thương lượng, bàn bạc.

Hạo đại Tam Thương cho rằng: Văn cổ viết chữ hạo cũng đồng, ngược lại âm hồ lão hạo cũng gọi là rộng lớn, mặt trời mới mọc sáng tỏ.

1) Tỷ tế ngược lại âm bổ tây phò chỉ hai âm, ngược lại âm dưới tạ mê sách Thuyết Văn cho rằng: Tê là rốn người, cuống rốn, Văn Luận viết chữ phi là chẳng phải.

3) Ẩn như ngược lại âm ư đản án là làm theo cũng gọi là xem xét dòm ngó, cũng gọi là kiểm tầm.

4) Trình Phật ngược lại âm trì kinh trình là kiến, tức xem thấy, cũng gọi là kiến nơi Phật, Văn Luận viết chữ trình giải thích là chẳng

phải thể hoặc là viết chữ trình cũng chẳng phải.

2) Địa phi ngược lại âm phò phi gọi là kiếp ban đầu lúc mới chỉ là lớp mở, cũng gọi là địa vị, Văn Luận viết chữ thiên là chẳng phải.

Cung thí lại viết chữ thất cũng đồng, ngược lại âm thi chỉ Tam Thương cho rằng: Thất là mũi tên xưa đó Di Mâu viết chữ thí.

Khuy du lại viết chữ khuy cũng đồng, ngược lại âm khu qui âm dưới là dục chu sách Thuyết Văn viết chữ khuy là nhìn trộm.

## PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC LUẬN QUYỂN 2

Tử tai lại viết chữ mạ cũng đồng, ngược lại âm tử tư tử là thương lượng, sách Thuyết Văn nói: Suy nghĩ.

Tạc tai chữ viết đúng nghi là tạc hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm tử các sách Thuyết Văn cho rằng: Gạo thô, một đấu lấy đem đi xay giã còn lại dính thặng gọi lạt, gạo chưa giã trắng, Tam Thương cho rằng: Tinh gạo thô, tức gạo còn cám. Nay Giang Nam cũng gọi là bái là gạo thô âm lạt là âm lạt Văn Luận viết chữ tạc là chẳng phải thể.

Hoàng thủy ngược lại âm ô hoàng Văn Thông Dụng cho rằng: Nước ngừng chảy gọi là hoàng hoàng là ao nước không chảy. Sách Thuyết Văn cho rằng: Hoàng là ao rất sâu rộng.

Tự vẫn văn cổ viết chữ vẫn cũng đồng, ngược lại âm vong phân Dương Công Truyện nói rằng: Công không thành danh không toại, tự thối cổ mà chết, Hà Hưu cho rằng: Vẫn là cất cổ chết.

Bà nam hoặc là nói hòa nam đều sai. Nói cho đúng là bàn đàm đây dịch là ngã lễ là ta làm lễ.

Thiện thực ngược lại âm thị chiến âm dưới là thị lực thiện là tu bổ sửa chữa thực là bồi đắp thêm đất, gọi là hòa đất vào nước trét phết thêm vào, sửa chữa.

Hung hung ngược lại âm hứa cung hung hung là tiếng sôi nổi bên trong, Hán Thư cho rằng: Hung hung là tiếng ồn ào của hơn ngàn người, Văn Luận viết từ bộ thủy viết thành chữ hung là chẳng phải.

Đầu tẩu lại viết chữ tẩu cũng đồng, ngược lại âm tô tẩu Quách Phác chú giải sách Phương Ngôn rằng: Đầu tẩu đó là giơ cao lên, Văn Thông Dụng cho rằng: Đầu tẩu đó gọi là chim tụ (784) hợp mở thóc, chữ

khó âm là đô cốc âm dưới tô cốc Văn Luận viết đầu tẩu là chẳng phải.

Ký kim theo Thanh Loại cho rằng: Văn cổ viết chữ tuyền cũng đồng, ngược lại âm kỳ khí theo Tả Truyện cho rằng: Giống như lo sợ không an. Lại chú giải rằng: Ký là đến.

-----

### PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC LUẬN QUYỂN 3

Ứ tự ngược lại âm từ dữ sách Thuyết Văn cho rằng: Tự là thứ đệ, sách Nhĩ Số cho rằng: Tự là mối dây, gọi là đầu mối dây.

Thù tạc lại viết chữ độc Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Viết chữ thù cũng đồng, ngược lại âm thị chu gọi là chủ và khách đáp lễ rót rượu mới gọi thù khách báo đáp chủ gọi là tạc.

Sâm sâm ngược lại âm sở kim sách Thuyết Văn cho rằng: Cây mọc dài nhiều. Nay lấy nghĩa này.

Ướng nhiên ngược lại âm ư lượng Thiên Thương Hiệt ghi rằng: Ướng là bực bội khó chịu, cũng gọi là buồn bã, tâm không yên.

Tiên hoàn ngược lại âm trên là tử điền ngược lại âm dưới là hồ mẫn Tam Thương cho rằng: Tiên là tưới nước tẩy rửa, gột rửa sạch sẽ.

Thu ngâm ngược lại âm tử do âm dưới ngư kim Thiên Thương Hiệt cho rằng: Thu là tiếng đông người ồn ào, sách Thuyết Văn cho rằng: Thu là tiếng đứa trẻ khóc hu hu, ngâm là thán, tiếng ngâm, phúng tụng ca vịnh, Văn Luận viết chữ ngâm là chẳng phải.

-----

### PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC LUẬN QUYỂN 4

Phồn diễn ngược lại âm phò viên ngược lại âm dưới là dĩ thiện phồn là nảy sinh ra nhiều, phồn thịnh, diễn là nước tràn lai láng, nước chảy dài lênh láng.

Toàn nhật ngược lại âm thã tuyền Hán Thư Ứng Thiệu cho rằng: Toàn là cái cân lường đong đo, Vi Chiếu cho rằng: Toàn là quả cân.

-----

**TỨ ĐẾ LUẬN***Huyền Ứng soạn.***QUYỂN 1**

Từ thủy văn cổ viết là phù cũng đồng, ngược lại âm tự do sách Thuyết Văn cho rằng: Từ gọi là nổi lên nước, tức là bơi lội. Nay Giang Nam gọi là chỉ người nổi trên mặt nước là từ.

Khí thấu ngược lại âm tô đậu sách Thuyết Văn cho rằng: Là hơi đi ngược, Thiên Thương Hiệt cho rằng: Tê Đô gọi thấu là ho âm khái ngược lại âm khổ đại Giang Nam dùng âm này.

**TỨ ĐẾ LUẬN****QUYỂN 2**

Cấm tắc lại viết chữ khâm cũng đồng, ngược lại âm cự cấm, cự âm hai âm, sách Thuyết Văn nói: Cấm là ngậm miệng, cấm khẩu.

Xạ bằng âm bằng tự lược cho rằng: Xia là bắn trúng đích, cũng tức là bắn trúng ụ đất cấm bia tập bắn, âm đóa ngược lại âm đồ quả.

- *Quyển thứ ba. Trước không có âm.*

**TỨ ĐẾ LUẬN****QUYỂN 4**

Điều can ngược lại âm công hạn Tự Lâm cho rằng: Can là thân mũi tên, Văn Luận viết chữ cán hai chữ tượng hình đều chẳng phải.

Ngự xa nay viết chữ ngự cũng đồng, ngược lại âm ngự cứ gọi là điều khiển chiếc xe, gọi là chỉ huy khiến con ngựa chạy thẳng, phàm là nói điều khiển đó chỗ gọi là đánh cho ngựa chạy bên trong khéo chế ngự con ngựa.

\*\*\*\*\*

**BÍCH CHI PHẬT NHÂN DUYÊN LUẬN***Huyền Ứng.***QUYỂN THƯỢNG**

Nhất tập ngược lại âm từ lập sách sử ký cho rằng: Tặng một bộ quần áo, âm tập nghĩa gọi là áo đan phức gọi đầy đủ là một bộ đan tập, âm đan là âm đan.

Bất tuất lại viết chữ tuất cũng đồng, ngược lại tu luật sách Nhĩ Số cho rằng: Tuất là lo buồn cũng gọi là thâu gom, gọi là cùng với người động lòng thương xót gom tài vật cứu giúp ban tặng vậy.

Bạc tường ngược lại âm bổ báo Thiên Thương Hiệt cho rằng: Nước chảy vào cũng là thác nước nổi cho lên gọi bạc.

Bột nghịch văn cổ viết chữ bột hai chữ tượng hình cũng đồng, ngược lại âm bổ hội bổ một hai âm, Quảng Số nói rằng: Bột là loạn, cũng là nghịch lại trong lòng buồn phiền.

2) Thân nặc lại viết chữ nặc cũng đồng, ngược lại âm nữ lật sách Nhĩ Số cho rằng: Nặc là gần gũi Quách Phác cho rằng: Tương cận coi nhau cũng là thân thiết, gần gũi thân thiết riêng tư, rất thân thiết nhiều lần, âm cực ngược lại âm khứ ký.

1) Nhuận đông văn cổ viết chữ tuần cũng đồng, ngược lại âm nghi luân sách Thuyết Văn cho rằng: Con mắt dao động, nay gọi là mi mắt nháy động nhiều lần, nên gọi là nhuận động.

3) Nhược trừ Thiên Thương Hiệt giải thích chữ cổ cho rằng: Chữ thù cũng là thù gọi là báo thù, nắm mũi kiếm đánh với nhau.

**BÍCH CHI PHẬT NHÂN DUYÊN LUẬN****QUYỂN HẠ**

Câu quái ngược lại âm cổ mại Quảng Nhã cho rằng: Quái là treo lên.

Man vương ngược lại âm mạc bàn nay người ở Cao Xương gọi nghe làn mạn sách Thuyết Văn cho rằng: Nghe tiếng là nhận biết.

Đồ chi ngược lại âm đạt hồ nghĩa là đồ cũng gọi là mưu kế, sách Nhĩ Số cho rằng: Đồ vạch bày tìm mưu tính kế, cũng gọi là nghĩ ra kế hoạch mưu mô, Quảng Nhã cho rằng: Đồ là mưu tính đo lường.

Nguy chuyết ngược lại âm tri liệt theo Thanh Loại cho rằng: Xuyết

là hơi ngắn, chuyết cũng là lo lắng.

Viện trợ ngược lại âm vũ quyền gọi là nương dựa vào sự hộ trợ, trợ giúp gọi dựa vào hàng rào nay lấy nghĩa này vậy.

Tài hối văn cổ viết chữ hối cũng đồng, ngược lại âm hồ tợ Văn Thông Dụng cho rằng: Tài là trao đổi của cả hàng hóa. Hối đó là theo Chu Lễ cho rằng: Vàng ngọc Trinh Huyền cho rằng: Hàng hóa vãi vốc gọi là hối.

Vĩ trực ngược lại âm sơ lục gọi là đoan trực.

Luật xa hoặc là viết chữ Ly-xa-tử hoặc là viết lật xương hoặc là viết tạp xương đều là tiếng Phạm, nói sai. Nói đúng là Lật-thiếp-bà đây dịch là thuộc loại dùng họ tộc tiên vương, âm thiếp ngược lại âm xương diệp.

\*\*\*\*\*

### THẬP BÁT BỘ LUẬN

*Huệ Lâm soạn*

Chỉ để khả ngược lại âm cổ ngã đây là tiếng Phạm Tây Vực gọi là tên của núi, chỗ của luật chủ cư trú.

Nhưng sơn ngược lại âm nhi chứng nhi chứng hai âm, Văn Thông Dụng cho rằng: Ở Tây Vực tên của núi cũng là chỗ cư trú của luật bộ chủ.

Tha-bê-la ngược lại âm Bê-mẻ tiếng Phạm, Đường Huyền Trang cho rằng: Bộ thổ hoặc gọi là tôn túc.

Thâu bà hoặc gọi là Tô-thâu-bà tiếng Phạm nói sai, nói cho đúng Phạm âm gọi là Tót-đổ-ba đây dịch là phương phần hoặc gọi là phần tháp tức là thân của Đức Như-Lai còn lưu lại Xá-lợi gọi là phần tháp. Xưa gọi là Phù-đồ.

\*\*\*\*\*

### BỘ DỊ CHẤP LUẬN

*Huệ Lâm soạn.*

A-thâu-khả âm dưới là ca tiếng Phạm không thiết thanh, chuyển đọc có nặng, có nhẹ, cùng với chữ ca cũng đồng, ngược lại âm tán như cũng gọi là A-ca-vương xưa gọi là A-đục. Tên tiếng Phạm gọi vị vua vô

ưu là không lo buồn.

Át-tất-đa ngược lại âm trên an hạt tiếng Phạm ở Tây Vực là tên của núi ở ngoài biển, gọi là núi sở nhập xứ.

Phù-lam-ma âm giữa là lam tiếng Phạm, tên gọi khác của Chư Thiên ở chỗ thiên định.

Uất-đa-la-cưu-lâu tiếng Phạm gọi tên Bắc Châu. Xưa gọi là Vất- đơn-việt chuyển thanh sai vậy, đây dịch là cao thẳng.

\*\*\*\*\*

## DI BỘ TÔNG LUẬN

*Huệ Lâm soạn.*

Yết-lạt-lam âm lạt ngược lại âm Lang-hạt tiếng Phạm tên gọi là ban đầu của thai tạng, trình như là sữa đặc mỏng.

Kiên nam ngược lại âm càn ngạn cũng là tiếng Phạm, tên gọi thứ đệ trong thai tạng.

Bất khứu ngược lại âm hứu cứu sách Thuyết Văn nói rằng: Dùng cái mũi chính là để mũi ngửi gọi là khứu chữ viết từ bộ ty đến bộ xú xú cũng là thanh, âm xú ngược lại âm âm xương chú kinh văn viết chữ từ bộ khẩu viết thành chữ khứu tự tự dùng chẳng phải đúng.

Văn khiếp ngược lại âm kiêm diệp Quảng Nhã cho rằng: Ý có thể, Khảo Thanh cho rằng: Đương phải như vậy, sách Thuyết Văn cho rằng: Vui vẻ viết đúng là chữ khiếp chữ từ bộ tâm thanh khiếp âm khiếp đồng với âm trên. Nay Tương Huyền viết chữ khiếp này cũng không mất đi ý nghĩa chỉ là một vậy.

